

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT

Ngày: 20-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Trinh

2. Ông Nguyễn Hoàng Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 215/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo Lê Hoàng H do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 215/2019/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Bị cáo có kháng cáo :

LÊ HOÀNG H; sinh năm 1994; Nơi cư trú: 296/CT tổ 4, khu vực X, phường S, quận Z, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: thợ điện lạnh; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Hữu Đ và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 03/9/2019, tạm giam từ ngày 12/9/2019, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: **Nguyễn Thị T.** Sinh năm 1963. Có mặt.

Nơi cư trú: 296/CT tổ 4, khu vực X, phường S, quận Z, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 03/9/2019, trên đường tuần tra trên địa bàn phường Y, quận U, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Q cùng Công an phường Y phát hiện Lê Hoàng H đang điều khiển xe mô tô biển số 65B1 – 988.17 trên đường C có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, Lê Hoàng H khai nhận có mang theo ma túy để sử dụng, lực lượng tiến hành khám xét và thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói nilon không màu hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu (thu giữ trong túi quần bên trái phía trước mà H đang mặc);
- 01 điện thoại di động Samsung màu đen, Imei: 375160/08/219762/6 kèm 02 sim số 0939443558 và 0382433580;
- 01 xe mô tô Yamaha biển số 65B1 – 988.17; tiền Việt Nam 9.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 559/KL-PC09 ngày 06/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Hoàng H là ma túy, tổng khối lượng 0,3247 gram, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra H đã thừa nhận hành vi.

Tại bản án số 215/2019/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Xử phạt: Lê Hoàng H 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 03/9/2019.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo số tiền và điện thoại di động đã thu giữ; tịch thu sung công quỹ xe mô tô Yamaha biển số 65B1 – 988.17, số máy G3D4E518188, số khung RLCUG0610HY496166, dung tích xilanh 150cm³ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 02/12/2019 bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T (mẹ ruột của bị cáo) cùng kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm trả lại xe mô tô Yamaha biển số 65B1 – 988.17 cho gia đình bị cáo với lý do: xe thuộc sở hữu của gia đình mua trả góp hàng tháng, bị cáo chỉ là người đứng tên trong giấy đăng ký quyền sở hữu xe chứ không trực tiếp trả tiền mua xe.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định tố tụng, đối với hành vi của bị cáo đã tuyên phạt tương xứng, đúng người đúng

tội. Nội dung kháng cáo với các lý do đã nêu là không có cơ sở để chấp nhận vì xe mô tô bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội là tài sản bị cáo đứng tên sở hữu, việc gia đình bị cáo hỗ trợ chi phí mua xe nhưng không có cơ sở xác lập quyền sở hữu, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin xem xét chấp nhận kháng cáo để gia đình có phương tiện sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định, các chứng cứ được thu thập hợp pháp và đầy đủ để làm căn cứ định tội, định khung hình phạt và giải quyết những vấn đề khác trong vụ án, đảm bảo các quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thấy phù hợp nhau, đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, nên việc truy tố và xét xử bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Việc bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng bị cáo không tự bỏ tiền mua xe mà gia đình là người đóng tiền trả góp xe cho Công ty tài chính nên xin nhận lại xe. Tuy nhiên, xét xe trên là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo đã đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe nên án sơ thẩm tuyên tịch thu xe để sung công quỹ là đúng quy định về xử lý vật chứng. Qua xem xét Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (BL 69) xác định xe mô tô nói trên do bị cáo là chủ xe, xe được đăng ký lần đầu ngày 04/8/2017, đăng ký mới ngày 30/11/2018 và theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 23/11/2018 (bản sao và không có chữ ký đóng dấu của các bên – BL 70 c – g) thì bị cáo là người đứng tên. Việc ai thực tế chi trả tiền mua xe không làm thay đổi chủ thể có quyền sở hữu được xác nhận, nên gia đình vẫn không có quyền sở hữu đối với xe này. Như ý kiến của Kiểm sát viên, kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên án sơ thẩm để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử phạt: Lê Hoàng H 02 (hai) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 03/9/2019.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo số tiền và điện thoại di động đã thu giữ; tịch thu sung công quỹ xe mô tô Yamaha biển số 65B1 – 988.17, số máy G3D4E518188, số khung RLCUG0610HY496166, dung tích xilanh 150cm³ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo và bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 002082 ngày 04/12/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận Ninh Kiều;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thụy Vũ